

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 30****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010****Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội****Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa****Giáo dục: Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang ba mươi hai, chúng ta xem từ dòng thứ nhất.

“*Thử độ đại sĩ, sắc tâm tự tại, thân độ hồ hiện, u nhất hào đoan hiện bảo vương sát, u vi trần lý chuyển đại pháp luân. Xứng tánh trang nghiêm, vô chướng vô ngại*” (Các bậc đại sĩ trong cõi ấy sắc và tâm tự tại, thân và cõi hiện lẫn nhau, trong một đầu lông hiện cõi bảo vương, trong một vi trần chuyển đại pháp luân. Xứng tánh trang nghiêm, chẳng chướng ngại). Lần trước, chúng ta đã học tập tới đây, chúng ta xem tiếp đoạn văn kể đó: “*Viên Giáo Sơ Trụ dĩ thượng, trực chí Đẳng Giác Bồ Tát, tứ thập nhất vị Pháp Thân đại sĩ giai thuộc thử độ, vị vị giai phần chứng Thường Tịch Quang độ*” (Từ bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên cho đến Đẳng Giác Bồ Tát, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ đều thuộc về cõi này, địa vị nào cũng đều phần chứng cõi Thường Tịch Quang). Đây là câu cuối cùng trong đoạn này, đoạn này nói về cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm là báo độ do Pháp Thân Bồ Tát chiêu cảm. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo phá vô minh, chứng Pháp Thân. Vô thi vô minh là khởi tâm động niệm, rất khó hiểu, cũng có thể nói là lục đạo phàm phu bất luận dùng phương pháp gì cũng đều chẳng thể hiểu, nghĩ không ra chuyện này, cũng không thể nói được, đúng như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Ngôn ngữ dứt bật, tâm hạnh xir diệt*”, hai câu ấy diễn tả cảnh giới này. Đức Phật đã nói rất hay: “*Thử sự duy chứng nãi tri*” (chuyện này chỉ có chứng thì mới biết), chính quý vị chứng đắc sẽ hiểu rõ ràng, rành rẽ. Sau khi quý vị chứng đắc, cũng không thể diễn tả được! Không diễn tả được, đức Phật bèn có phương tiện, đó là trí huệ viên mãn, phương tiện thiện xảo của Phật. Tuy đức Phật đã nói, nhưng phàm phu chúng ta vẫn chẳng hiểu. Ai hiểu? Pháp Thân Bồ Tát hiểu. Tiếp đó, hàng Quyền Giáo Bồ Tát đã buông phân biệt, chấp trước xuống cũng có thể hiểu. Kinh nói họ giải ngộ, chưa chứng ngộ, [tức là chỉ] nghe hiểu [chưa chứng nhập cảnh giới ấy]. Tâm họ thanh tịnh hơn tâm chúng ta. Kinh Vô Lượng Thọ nói họ đắc tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, cho nên họ hiểu. Ất phải phá vô minh, chứng Pháp Thân, họ mới thật sự hiểu. Vì sao? Đó là cảnh giới của họ, từ Sơ Trụ trở lên cho đến bậc Đẳng Giác.

Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ ấy đều thuộc về cõi đó, cõi ấy là báo độ của họ. Pháp Thân đại sĩ chứng đắc Pháp Tánh thân, hoàn cảnh cư trụ là “cõi Pháp Tánh”, rất khác với chúng ta nơi đây. Trong cõi này, chúng ta nói tới tịnh và niễm, tức là uế độ. Lục đạo là uế độ, tứ thánh pháp giới là Tịnh Độ. Trong cõi Pháp Tánh không có tịnh hay uế, càng không có thiện hay ác, ngay cả những danh tự ấy cũng đều chẳng nghe thấy, lẽ đâu có các hiện tượng đó. “*Vị vị giai phần chứng Thường Tịch Quang*” (địa vị nào cũng đều phần chứng Thường Tịch Quang), nói thật ra, nói Tịch Quang là chỉ hết thấy Lý Thể của hết

thầy y báo và chánh báo, nói theo danh từ Triết Học, [Tịch Quang là] bản thể của hết thầy y báo và chánh báo. Trong những phần trước, chúng tôi đã nhiều lần dùng TV làm tỷ dụ, Tịch Quang là gì? Tịch (寂) là màn hình TV. Các cõi Đồng Cư, Phương Tiện, Thật Báo là những hình ảnh hiện trên màn hình, chúng có mối quan hệ như vậy. Do vậy, chúng ta biết chính mình có ở trong cõi Thường Tịch Quang hay không? Có! Chưa từng rời khỏi Thường Tịch Quang! Rời khỏi Thường Tịch Quang là rời khỏi màn hình, rời khỏi màn hình thì thứ gì cũng đều không có. Ở chỗ này, vì sao nói địa vị nào cũng đều phần chứng Thường Tịch Quang? Các Ngài đã chứng đắc, “*phần chứng*” ở đây là minh tâm kiến tánh. Tánh là gì? Thường Tịch Quang là tánh, các Ngài đã kiến tánh. Tuy tự tánh của chúng ta ở trước mặt, nhưng không thấy được! Giống như chúng ta xem TV, chỉ nhìn thấy hình ảnh, chẳng thấy màn hình, màn hình có tồn tại hay không? Ở ngay nơi đó, nhưng chẳng nhìn thấy màn hình, chỉ nhìn thấy hình ảnh trong màn hình. Pháp Thân đại sĩ khác hẳn, trông thấy hình ảnh đồng thời biết chúng là tướng được hiện trong màn hình, so với màn hình là một, không hai, có quan hệ “*bất tức, bất ly*” (chẳng phải chính là một, mà cũng chẳng phải tách lìa) với màn hình. Nó chẳng rời khỏi màn hình, nhưng cũng chẳng phải là màn hình, bất tức, bất ly! Thường Tịch Quang: Thường (常) là vĩnh hằng, chẳng gián đoạn giữa chừng. Nói là “cõi Thường Tịch Quang” cũng được, mà nói “thân Thường Tịch Quang” cũng được, thân và cõi là một. Vì thế, kinh Đại Thừa có lúc tỉnh lược thân và cõi, chỉ gọi là Thường Tịch Quang, nhằm dạy chúng ta chớ nên phân biệt, chấp trước, mang ý nghĩa như thế. Nói về cõi Thật Báo tới đây [là xong].

Tiếp đó, giảng về cõi thứ tư “*Thường Tịch Quang độ. Pháp Thân Phật sở cư chi độ, danh vi Thường Tịch Quang độ*”. (Cõi Thường Tịch Quang: Cõi nước do Pháp Thân Phật trụ được gọi là cõi Thường Tịch Quang). Những vị này chẳng phải là Đại Sĩ, mà là Pháp Thân Phật. Pháp Thân Phật là địa vị Diệu Giác, cao hơn Đẳng Giác là Diệu Giác. Đẳng Giác, gần bằng Diệu Giác, nhưng vẫn chưa phải là Diệu Giác, vì sao? Còn có một phẩm tập khí sanh tướng vô minh cuối cùng chưa phá. Do vậy, trong cõi Thật Báo có tướng, nhưng cõi Thường Tịch Quang không có tướng, Thường Tịch Quang hiện tướng thành cõi Thật Báo. Vì sao nó có thể hiện tướng? Tập khí vô minh chưa đoạn, tướng được hiện ấy là do tập khí vô minh biến hiện. Chư vị hãy nhớ, cõi ấy chẳng do A Lại Da biến hiện, mà do tập khí vô minh biến hiện. Không có tập khí thì cõi Thật Báo cũng chẳng có; nhưng cõi Thật Báo dường như cũng vĩnh viễn tồn tại, trong kinh Đại Thừa có một câu nêu rõ nguyên nhân, kinh nói như thế nào? “*Pháp Thân Phật lưu Hoặc nhuận sanh*” (Pháp Thân Phật giữ lại Hoặc để lợi ích chúng sanh). “Hoặc” là gì vậy? Tập khí vô minh từ vô thủy chính là một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng, Ngài có năng lực đoạn một phẩm ấy, nhưng không đoạn, vì sao? Sau khi đoạn, sẽ không thể phục vụ chúng sanh, sẽ chẳng còn độ chúng sanh. Đây là lòng từ bi vô tận từ tự tánh thị hiện, mà cũng là vô lượng trí huệ thị hiện, đó là hai thứ quý báu nhất trong tự tánh: Trí huệ Bát Nhã và đại từ đại bi. Hai thứ ấy do Tánh Đức viên mãn mở rộng ra, hiển hiện, chẳng do tu thành. Chúng ta chẳng cần nói tới Pháp Thân Phật, chỉ nói tới Pháp Thân Bồ Tát, trong cõi Thật Báo, trí huệ của các Ngài đã trọn khắp pháp giới hư không giới, lòng từ bi của các Ngài cũng trọn khắp pháp giới hư không giới. Giống như trong phần trước, đức Phật đã nêu thí dụ, “*nhất hào đoạn*” (đầu một sợi lông), “*vi trần lý*” (trong một hạt vi trần), viên mãn trọn đủ trí huệ Bát Nhã và từ bi của tự tánh. Chúng ta có [trí huệ và lòng từ bi ấy] hay không? Đương nhiên là có, trong đầu mỗi sợi

lông của chúng ta cũng đều có, trong mỗi một hạt vi trần của y báo cũng đều có. Hạt vi trần như trong nhà Phật nói được khoa học hiện tại gọi là “hạt cơ bản” hoặc “khoa-khắc” (quartz: hạt vi lượng), trần ngập trí huệ, đầy ấp từ bi.

Chúng ta biết: Tự tánh không có lớn hay nhỏ, không có trước hay sau. Không có lớn hay nhỏ là không có không gian. Không có trước hay sau là không có thời gian. Siêu việt thời gian và không gian, nhưng không nơi nào chẳng tồn tại, không khi nào chẳng tồn tại, không chỗ nào chẳng hiện diện. Vì thế, chư Phật Như Lai, kể cả Pháp Thân Bồ Tát chẳng có gì không yêu thương. Vì sao? Các Ngài đã giác ngộ, hiểu rõ hết thấy y báo và chánh báo trang nghiêm trọn khắp pháp giới và hư không giới có cùng một Thể với chính mình. Một tự tánh, sở sanh, sở hiện; một A Lại Da, năng biến, sở biến, trừ những thứ này ra, chẳng còn pháp nào khác. Vì vậy, tông Duy Thức trong Đại Thừa chẳng thừa nhận trong vũ trụ có thể lập ra một pháp nào, chỉ có Thức tồn tại, chỉ có A Lại Da. Trừ A Lại Da ra, điều gì cũng đều không có, từ ba ngàn năm trước đức Phật đã nói điều ấy. Các khoa học gia hiện thời cũng nói giống như vậy, họ đã chứng thực lời Phật. Các khoa học gia nói: Trong vũ trụ này, thứ gì cũng đều chẳng có, chỉ có ba thứ là năng lượng, thông tin, và vật chất. Trừ những thứ ấy ra, thứ gì cũng đều chẳng có! Cách nhìn ấy nếu xét theo Duy Thức thì năng lượng là nghiệp tướng của A Lại Da, thông tin là chuyển tướng, vật chất là cảnh giới tướng. Ba thứ ấy do đâu mà có? Sanh từ nhất niệm, là dao động vô cùng vi tế. Hễ nó vừa động, cả ba hiện tượng ấy bèn hiện ra. Toàn thể vũ trụ do ba hiện tượng này biến hóa, nó là hiện tượng dao động. Vì sao có muôn hình muôn vẻ khác nhau nhiều như thế? Tần số dao động khác nhau, nhưng thật ra, tốc độ dao động giống nhau. Tướng tượng tự tương tục khác nhau rất lớn. Đây là từ Tam Tế lại giảng cho quý vị nghe tướng Lục Thổ. Tướng Lục Thổ là nói về phân biệt, chấp trước, A Lại Da là nói đến khởi tâm động niệm; đây là triết học cao cấp trong Phật pháp, là khoa học cao cấp. Do vậy, cõi mà Pháp Thân Phật ngự, trở về tự tánh viên mãn là Thường Tịch Quang.

“*Yếu Giải vân: Thật Tướng chi thể, phi Tịch, phi Chiếu*” (Sách Yếu Giải giảng: “Thể của Thật Tướng chẳng Tịch, chẳng Chiếu”). Tịch là thanh tịnh tịch diệt, trong kinh Đại Thừa gọi Tịch là Bát Niết Bàn. Bát Niết Bàn (Parinirvana) là tiếng Ấn Độ, có nghĩa là “thanh tịnh tịch diệt”. Huệ Năng đại sư kiến tánh, nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*”. Vì sao thanh tịnh? Vọng tướng, phân biệt, chấp trước thấy đều chẳng có, nên gọi là Diệt, tức là diệt vọng tướng, phân biệt, chấp trước. Thể của nó là thanh tịnh; đây là bản thể. Tổ tiên và cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đã nói: “*Bổn tánh bổn thiện*” (bổn tánh vốn lành) nhằm ý nghĩa này! Tự tánh có rời khỏi chúng ta hay không? Không có! Chẳng thể nào rời khỏi. Nay chúng ta có tự tánh hay không? Đương nhiên là có, giống như chúng ta xem TV, TV có thể tách rời màn hình hay chẳng? Quý vị chẳng thể rời khỏi, hễ rời khỏi màn hình sẽ chẳng có tướng. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp chẳng có tâm, tâm là màn hình, tướng thuộc các băng tần được biến hiện trên màn hình là pháp, tức vạn pháp. Thể, Tướng, Dụng chắc chắn chẳng thể phân khai độc lập, không thể nào! Thể, Tướng, Dụng vĩnh viễn dung hợp thành một Thể, Thể ấy là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Chúng tôi dùng màn hình làm tỷ dụ cho quý vị dễ hiểu. Ví như nay chúng ta xem TV, nhưng quên tuốt màn hình TV, nói sao quý vị cũng chẳng thông, chẳng có cách nào hiểu. Vì sao? Quý vị vẫn một mực chưa thấy màn hình, giống như TV vĩnh viễn mở, quý vị sẽ chẳng biết TV có màn hình, chỉ nhìn thấy nó có tướng cảnh giới. Tướng cảnh giới ấy thiên biến vạn hóa, nó

là pháp sanh diệt, màn hình là bất sanh bất diệt. Phàm phu chẳng biết trong sanh diệt có bất sanh bất diệt. Chẳng sanh diệt mới là chính mình. Đó là tự tánh, là chân tâm. Ai biết? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống, quý vị sẽ có thể thấy được, chúng đắc, đó gọi là “minh tâm kiến tánh”. Tánh được gọi là Thường Tịch Quang, Thường là vĩnh hằng không thay đổi. Chúng ta dùng những câu nói của Huệ Năng đại sư để diễn tả thì Thường là câu nói thứ hai của Ngài [khi đã giác ngộ]: “*Nào ngờ tự tánh vốn chẳng sanh diệt*”, đây là Thường. Tịch là gì? Câu đầu tiên là Tịch, “*nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*”, đây là Tịch. Câu thứ tư là Tịch, “*nào ngờ tự tánh vốn chẳng dao động*”. Quý vị thấy hai câu ấy là Tịch. Còn có hai câu là Quang, câu thứ ba: “*Vốn tự tròn đủ*”, trong tự tánh vốn tự tròn đủ, tròn đủ gì vậy? Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói [tự tánh vốn tròn đủ] trí huệ và đức tướng, chúng tôi thay [trí huệ và đức tướng] bằng một câu vần do đức Phật giảng, [đó là] kiên văn giác tri, tự tánh vốn tự tròn đủ [kiến văn giác tri]. Câu cuối cùng [của Lục Tổ] chính là nói nó (tự tánh) tỏa ánh sáng, [tức là] khởi tác dụng: “*Có thể sanh vạn pháp*”. Có thể sanh vạn pháp thì vạn pháp do đâu sanh ra? Sanh từ câu thứ ba “*vốn tự tròn đủ*”! Không có duyên, nó sẽ chẳng sanh, nó thanh tịnh. Hễ có duyên, nó bèn sanh. “*Có duyên*” là nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác là động rồi, hễ động, thứ đầu tiên xuất hiện là A Lại Da. A Lại Da vừa xuất hiện, tất cả vạn pháp sẽ xuất hiện, sách Hoàn Nguyên Quán viết: “*Hiện nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến*”. Ba đoạn lớn này giảng về duyên khởi vũ trụ, mà cũng là duyên khởi của A Lại Da, duyên khởi của Tánh Đức, nói cách nào cũng được, nói như thế nào cũng đều thông suốt. Đây là chân tướng sự thật, “*Thật Tướng của các pháp*” như trong Bát Nhã thường nói chính là nói về điều này. Bởi lẽ, Thể của Thật Tướng chẳng Tịch, chẳng Chiếu. Tịch là thanh tịnh tịch diệt, Chiếu là quang minh chiếu khắp. Nó có Tịch hay không? Có Chiếu hay không? Có! Nhưng xét trên Thể, Tịch và Chiếu đều ẩn, chẳng khởi tác dụng, nhưng vốn tự tròn đủ! Thứ gì cũng đều không có, nhưng quý vị chẳng thể nói là không có. Nó có, khi khởi tác dụng nó có thể sanh muôn pháp, nhưng quý vị chẳng thể nói nó là có, chẳng Tịch, chẳng Chiếu.

“*Nhi phục Tịch, nhi hằng Chiếu, Chiếu nhi hằng Tịch*” (nhưng lại là Tịch mà luôn Chiếu, tuy chiếu nhưng luôn Tịch). Khi nó khởi tác dụng, xét theo Tướng, chúng ta nói là hình ảnh trên màn hình, Tịch nhưng hằng Chiếu, ẩn và hiện như nhau. Tịch là ẩn, Chiếu là hiện; tuy hiện, nhưng hiện mà thường Tịch. Tôi dùng hai chữ này để giảng cho mọi người dễ hiểu. Chúng ta có biết chân tướng sự thật này hay không? Đối với chân tướng sự thật này, ắt phải thật sự tham thấu triệt lời Di Lặc Bồ Tát đã giảng: “*Trong một cái khay ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm*” thì quý vị sẽ hiểu rõ hai câu này. Tịch mà hằng Chiếu, Chiếu mà hằng Tịch, thay đổi một chữ, nhưng ý nghĩa vẫn như vậy, thay bằng một chữ rõ nghĩa hơn để mọi người dễ hiểu hơn một chút: Tịch mà thường Chiếu, Chiếu mà thường Tịch. Hằng và Thường có cùng một ý nghĩa, dùng chữ Thường sẽ rõ nghĩa hơn một chút, mọi người sẽ dễ hiểu [ý nghĩa] “*Tịch mà thường chiếu, tuy Chiếu nhưng thường Tịch*”. Trong tất cả các hiện tượng, bất luận nhiễm hay tịnh, thiện hay ác, bất luận trong cảnh giới nào, quý vị vẫn chớ nên khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là trật rồi! Khởi tâm động niệm đều chẳng thể được đương nhiên càng chớ nên có phân biệt, chấp trước. Có phân biệt là sai lầm to lớn; có chấp trước thì càng sai lầm lớn hơn nữa. Đó là gì? Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng! Quý vị có phân biệt, sẽ biến cõi Thật Báo thành cõi Phương Tiện, cõi Phương Tiện là tứ thánh pháp giới. Quý vị có chấp trước, sẽ biến cõi Phương Tiện thành cõi Đông Cư, lại biến thành lục đạo luân hồi. Chẳng phải do ai khác

làm, chẳng may may liên quan đến người khác. Chư vị phải biết: Chẳng dính dáng gì đến Phật, Bồ Tát, mà cũng chẳng dính líu Thượng Đế, mà cũng chẳng dính dáng đến vua Diêm La, chẳng liên can đến hết thảy các ngoại duyên. Ai làm? Do ý niệm của chính mình quá phá, đó là chân tướng sự thật, quý vị phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch.

Hết thảy chúng sanh ai nấy đều có phần nơi ba học vị tu học trong Phật pháp. Chỉ cần quý vị chẳng chấp trước hết thảy các pháp, chúc mừng quý vị đã đạt được học vị thứ nhất là A La Hán. Đạt được học vị này, lục đạo chẳng còn nữa, vì sao? Lục đạo do chấp trước biến hiện, không có chấp trước sẽ chẳng có lục đạo. Không có phân biệt sẽ chẳng có tứ thánh pháp giới, sẽ chẳng có cõi Phương Tiện Hữu Du, địa vị nâng cao lên thành Bồ Tát, Chánh Đẳng Chánh Giác. Tiến thêm bước nữa, không chỉ chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, ngay cả khởi tâm động niệm cũng buông xuống, chúc mừng quý vị, quý vị lại tiến thêm bước nữa, đạt đến tột đỉnh, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đạt được học vị tối cao là Phật Đà. Phật Đà giống như học vị Tiến Sĩ trong nhà trường hiện thời, Bồ Tát là học vị Thạc Sĩ, A La Hán là học vị Học Sĩ (Cử Nhân), quý vị đã thành tựu. Cả ba học vị ấy đều chưa đạt được, dẫu học Phật, dụng công cách nào đi nữa, quý vị chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, biến toàn bộ những gì đã tu học thành phước báo thế gian, tương lai sẽ đi về đâu? Đến Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, Vô Sắc Giới Thiên để hưởng phước. Quý vị phải hiểu: Hưởng hết phước, nhưng còn có tội báo, chớ nên không biết [điều này]! Quý vị tạo những ác nghiệp, hưởng hết phước, tai họa sẽ xảy đến, nợ mạng phải đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền. Chúng ta thật sự hiểu rõ ràng chân tướng sự thật này, chẳng còn nợ mạng chúng sanh nữa, quyết định chẳng sát sanh, chẳng gây thương tích, tổn hại chúng sanh, không còn chiếm tiện nghi của người khác, chẳng thiếu nợ. Nghèo hèn, khốn quẫn đến chết, vẫn cam tâm bằng lòng chịu chết, vẫn không tham một chút tiện nghi, cũng chẳng đoạt lấy sanh mạng của chúng sanh để duy trì mạng sống của chính mình, [nếu đoạt lấy] là sai rồi! Do lẽ nào? Thân chẳng phải là ta, thân có sanh diệt, linh tánh bất sanh bất diệt, ta phải chiếu cố linh tánh, chớ nên chiếu cố cái thân này, người hiểu rõ [sẽ làm như vậy]! Quyết định chẳng ích kỷ, tự lợi. Trong một đời người, đáng quý nhất là hiểu rõ, người đã hiểu rõ được gọi là “thánh nhân”. Người Hoa gọi [người đã hiểu rõ] là “thánh nhân”, người Ấn Độ gọi là Phật. Quý vị hãy nhìn vào ý nghĩa của chữ Phật, đó là chữ phiên âm, mang ý nghĩa là “giác giả”, tức bậc giác ngộ. Người Trung Quốc gọi [bậc giác ngộ] là “thánh nhân”, Thánh có nghĩa là gì? Người hiểu rõ, chẳng hồ đồ, đã hiểu rõ rồi! Phật chẳng mê hoặc, đã giác ngộ. A La Hán, Bồ Tát đều đã giác ngộ, nhưng chưa viên mãn, đạt đến giác ngộ viên mãn rốt ráo sẽ gọi là Phật. Chúng ta nhất định phải lý giải chính xác ý nghĩa của những danh từ này thì học Phật mới học được này nọ, thụ dụng chân thật.

“*Chiếu nhi Tịch, cường danh Thường Tịch Quang độ. Tịch nhi Chiếu, cường danh thanh tịnh Pháp Thân*” (Chiếu mà Tịch, cường gọi là cõi Thường Tịch Quang. Tịch mà Chiếu, cường gọi là Pháp Thân thanh tịnh). Tịch là Thê, Chiếu là tác dụng. Từ Dụng trở về Thê thì gọi là “cõi Thường Tịch Quang”. Từ Thê khởi Dụng bèn gọi là “thanh tịnh Pháp Thân”. “*Thân độ bất nhị, giai thuộc cường danh*” (Thân và cõi nước là một, [gọi là thân hay cõi nước] đều là gọi gượng ép), nó vốn không có tên, bất đắc dĩ miễn cưỡng đặt cho nó một danh xưng. Vì sao? Nhằm dạy học thuận tiện, chẳng phải là thật sự. Vì thế, Lão Tử nói rất hay: “*Danh khả danh, phi thường danh; đạo khả đạo, phi thường đạo*”, phải hiểu đó là những danh từ thuật ngữ. Danh từ thuật ngữ chẳng phải là những thứ có thật, do dạy học

thuận tiện mà giả lập. Ngàn vạn phần đùng coi những thứ giả bày là chân thật để rồi lại mê man nơi đó, mê nơi danh tướng. Vì thế, trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã dạy chúng ta một tâm thái học tập, nhất định phải biết lia tướng ngôn thuyết, văn tự là phù hiệu [dùng để ghi chép] ngôn thuyết. Ly ngôn thuyết tướng, đùng nên phân biệt, chấp trước ngôn thuyết. Quý vị thấy những kinh điển của thánh nhân là những lời dạy từ chính miệng Thích Ca Mâu Ni Phật được ghi chép lại. Vì thế, văn tự là phù hiệu của ngôn thuyết. Đùng nên phân biệt, chấp trước ngôn thuyết, mà cũng chớ nên phân biệt, chấp trước văn tự. Vì thế, phải lia tướng văn tự. Tiến hơn bước nữa, không chỉ phải lia ngôn ngữ văn tự, mà còn phải biết lia tướng danh từ thuật ngữ. Những chữ Chiếu và Tịch [được nói đến ở đây] đều là danh từ thuật ngữ. Thân, cõi, Pháp Thân đại sĩ, Pháp Thân Phật đều là danh từ, đều nhằm thuận tiện biểu đạt pháp mà giả lập, chẳng có thật nghĩa trong ấy! Khiến cho chúng ta nghe, đọc, hiểu được ý nghĩa là được rồi, chớ nên chấp trước. Điều cuối cùng Mã Minh Bồ Tát dạy là “chớ nên chấp trước tướng tâm duyên”, tâm duyên là gì? “Nhìn vào văn tự, suy đoán ý nghĩa”. Ta đọc đến điều này, ta cảm thấy nó có ý nghĩa chi đó, sai rồi! Chẳng có ý nghĩa gì! Phải vĩnh viễn ghi nhớ: Bậc đại triệt đại ngộ chính mình chẳng có ý nghĩ gì! Khi quý vị đọc, chính mình nghĩ có ý nghĩa gì thì đó là ý nghĩa của quý vị, chẳng liên quan gì đến Phật, Bồ Tát. Quý vị đã hiểu lầm ý nghĩa mất rồi!

Khi nào quý vị nghe kinh, đọc kinh, đọc thấy trong ấy chẳng có ý nghĩa gì, quý vị sẽ hoảng nhiên đại ngộ, nó quả thật chẳng có ý nghĩa gì! Đó là chuyện gì vậy? Kinh Bát Nhã thường nói: “*Bát Nhã vô tri*”, quý vị tiếp cận Tánh Thể. Giống như chúng ta xem TV, quý vị dần dần hiểu rõ màn hình: Trong màn hình chẳng có gì cả, nó là bản thể của hết thảy các pháp. Hết thảy các pháp nương vào nó để biến hiện, hình ảnh trong hơn một trăm băng tần thảy đều là nương vào màn hình này để hiện ra. Nay quý vị hồi phục tự tánh, thứ gì cũng đều không có, Bát Nhã vô tri; nó khởi tác dụng thì sao? Không gì chẳng biết. Vì thế, khi quý vị đạt đến vô tri, mới thật sự khởi tác dụng to lớn, không gì chẳng biết. Có cần phải học hay không? Chẳng cần học. Quý vị học thì cái tri kiến [do học hành mà có] ấy sẽ là sai lầm, đó là tri thức. Trí huệ chân chánh, trong tâm địa sạch lầu, như Huệ Năng đại sư đã nói: “*Vốn tự thanh tịnh, vốn bất sanh diệt, vốn tự trọn đủ, vốn chẳng dao động*”, khi khởi tác dụng “*có thể sanh vạn pháp*”, đó là trí huệ. Trí huệ là vô tri, không gì chẳng biết; tri thức là có biết, nên sẽ có điều chẳng biết, hoàn toàn tương phản. Nếu chúng ta coi kinh Phật như tri thức để nghiên cứu, quý vị đã đi sai đường mất rồi! Học Phật là cầu trí huệ, chẳng phải là cầu tri thức! Tri thức có thể giải quyết một phần nhỏ của vấn đề, sau đấy còn để lại cả đống hậu quả, trí huệ có thể giải quyết hết thảy vấn đề, chẳng để lại hậu quả!

Trí huệ nhất định phải đạt tới minh tâm kiến tánh. Muốn đạt tới minh tâm kiến tánh, quý vị phải buông tướng ngôn thuyết, tướng danh tự, tướng tâm duyên xuống. Chưa làm được thì cứ tiến hành dần dần. Chưa đạt được, quý vị cứ học mỗi ngày như vậy, học lâu ngày sẽ đạt được. Vì thế, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật pháp, đọc tụng là một pháp môn, mỗi ngày ta niệm kinh, niệm kinh là gì? Niệm kinh là tu Giới, Định, Huệ. Nương theo phương pháp ấy của Mã Minh Bồ Tát chính là tu Giới, Định, Huệ. Ta đọc bộ kinh này mất một giờ là mỗi ngày ta tu Giới, Định, Huệ một giờ, hoàn thành Giới, Định, Huệ một lần. Nương theo quy củ này để niệm, đó là trì giới. Ý theo quy củ này là lia tướng văn tự, lia tướng danh tự, lia tướng tâm duyên, thật thà dùng cái tâm thanh tịnh để niệm kinh từ đầu đến cuối một lần, đấy là trì giới. Khi niệm quý vị cũng chẳng chấp trước,

buông tướng văn tự xuống, danh từ thuật ngữ cũng buông xuống, cũng chẳng bận tâm nghĩ tới ý nghĩa trong kinh, đây là Định. Quý vị thấy đó, quý vị đang tu Giới và tu Định. Niệm tới khi đủ biến số (số lần cần phải niệm), khi nào thì đủ? Đủ là gì? Duyên phận của mỗi cá nhân khác nhau, tiêu chuẩn của mỗi cá nhân khác nhau. Thật sự ra, tiêu chuẩn chính là tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí huệ, đó là tiểu ngộ, chẳng phải là đại ngộ, mà là tiểu ngộ, nhưng so với phàm nhân bất giác vẫn cao minh hơn. Từ tiểu ngộ, vẫn dùng phương pháp này, lại trải qua bao nhiêu năm đó, sẽ đại ngộ, vì sao? Tâm bình đẳng hiện tiền. Lại qua bao nhiêu lâu sau nữa, sẽ đại triệt đại ngộ, quý vị sẽ trở thành Pháp Thân Bồ Tát, thành Phật, đó là gì? Giác rồi! Giác ấy là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Giác ấy là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì sao? Nó là ba địa vị: Tâm thanh tịnh đắc Chánh Giác, tâm bình đẳng đắc Chánh Đẳng Chánh Giác, do vậy, địa vị cuối cùng là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Từ chỗ này, chư vị có thể thấu hiểu, có thể khẳng định, có thể tin sâu chẳng nghi ngờ: Do một bộ kinh này, phàm phu có thể thành tựu Phật quả viên mãn, quý vị nói pháp môn này có thù thắng lắm hay không?

Như vậy thì quý vị có biết niệm kinh này hay không? Biết niệm thì chúng ta từ địa vị phàm phu sẽ niệm tới Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quý vị có hiểu hay không! Nếu vừa niệm vừa khởi vọng tưởng, xong luôn! Một mặt vẫn nghĩ ta thuộc cảnh giới gì? Ta nên nâng cao như thế nào? Xong rồi! Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta nguyên tắc ấy (lià tướng văn tự, lià tướng ngôn thuyết, lià tướng tâm duyên) là chân lý, vĩnh hằng không thay đổi. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều phải tuân thủ nguyên tắc này. Quý vị không tuân thủ nguyên tắc này, sẽ phạm lỗi, lỗi lầm do chính quý vị, không thể trách móc người khác. “*Cố tri thân độ bất nhị, giai thuộc cường danh. Tịch Chiếu đồng thời, phi tư lượng cảnh*” (Vì thế, biết thân và cõi chẳng hai, đều thuộc cường danh. Tịch và Chiếu đồng thời, chẳng phải là cảnh giới suy lường). Đừng nên suy nghĩ loạn xạ, hề suy nghĩ loạn xạ là trật rồi. Có thời gian để suy nghĩ loạn xạ, sao không niệm A Di Đà Phật? Suy nghĩ loạn xạ cũng chẳng dễ gì trừ được; vì thế, Tịnh Tông có diệu pháp, dùng một câu danh hiệu A Di Đà Phật để thay thế suy nghĩ loạn xạ, tốt đẹp hơn! Suy nghĩ loạn xạ, nếu chẳng đọa vô minh, sẽ đọa trạo cử (lao chao, tức suy nghĩ loạn xạ), luôn tạo nghiệp luân hồi, lục đạo luân hồi. Trong lục đạo chẳng tìm được một câu A Di Đà Phật này, bất cứ đường nào trong lục đạo cũng chẳng tìm được A Di Đà Phật, A Di Đà Phật ở Tây Phương Cực Lạc thế giới, chỉ cần tương ứng với nơi ấy, sẽ chẳng tương ứng với lục đạo và mười pháp giới, quý vị nhớ kỹ câu này là được rồi. “Trạo cử” là suy nghĩ loạn xạ, “hôn trầm” là muôn ngủ gà ngủ gật, tinh thần không dấy lên nổi; hôn trầm là vô minh. Hai thứ phiền não ấy hiện tiền, quý vị hãy khéo niệm Phật, thật thà niệm Phật. Dùng phương pháp Niệm Phật để thay thế phiền não.

Lại xem tiếp đoạn dưới: “*Hựu Thường Tịch Quang tam tự*” (lại nữa, ba chữ Thường Tịch Quang), câu này vẫn do Ngẫu Ích đại sư viết trong Yếu Giải, ba chữ này “*toàn hiện Niết Bàn tam đức Như Lai bí tạng*” (hiển hiện toàn vẹn Niết Bàn tam đức Như Lai bí tạng). Trong kinh Bát Niết Bàn nói đến tam đức, tam đức ấy là bí tạng của Như Lai, ba đức nào vậy? Tiếp theo là: “*Thường tức Pháp Thân đức, Pháp Thân thường trụ cố*” (Thường là đức của Pháp Thân, vì Pháp Thân thường trụ). Vì thế, một người giác ngộ, sẽ không coi thân này là cái thân của chính mình, gì mới là thân của chính mình? Hết thấy các pháp đều

là thân của chính mình. Tâm hiện, tâm là chính mình, thức biến, thức cũng là chính mình. Tâm là chân tâm của chính mình, thức là vọng tâm của chính mình. Chân tâm là bản tánh của chính mình. Vọng tâm là A Lại Da, là tập tánh của chính mình. Cổ nhân Trung Quốc nói “bản tánh, tập tánh”, Phật pháp nói “chân tâm, vọng tâm”. Chân tâm là bản tánh, vọng tâm là tập tánh, chân và vọng là một, không hai. Giác ngộ rồi thì vọng là chân; lúc mê, chân là vọng, chân và vọng là một, không hai. Giác và mê cũng là một, cũng chẳng hai. Người thật sự giác ngộ, người minh tâm kiến tánh, thân của người ấy là gì? Thân của hết thảy chúng sanh là thân của người ấy, thân của hoa, cỏ, cây cối cũng là thân người ấy, núi, sông, đại địa cũng là thân người ấy. Khắp pháp giới hư không giới đều là thân của người ấy, thân người ấy không đâu chẳng tồn tại, không lúc nào chẳng hiện diện. Tuy nó có sanh diệt, diệt rồi lại sanh, giống như gì? Thân thể của chúng ta giống như nhau; thân thể này có bao nhiêu tế bào? Mỗi tế bào này đổi cũ thay mới mỗi ngày, giống như sinh vật trên địa cầu, mỗi ngày có sanh và diệt. Đức Phật giảng: Vô lượng vô biên các cõi Phật trong toàn thể vũ trụ sanh diệt vĩnh viễn chẳng ngừng trong ấy, nên gọi là “Pháp Thân thường trụ”. Chúng ta sánh ví thân ấy như Pháp Thân, Pháp Thân thường trụ. Cái thân của chúng ta giống như tế bào, các khoa học gia nói mỗi tế bào có tuổi thọ tối đa là bảy năm. Trong bảy năm, tế bào này diệt, tế bào mới lại sanh ra. Do vậy, nói thật ra, thân thể của chúng ta, bảy năm là một chu kỳ, tất cả các tế bào trên thân đều thay đổi. Chúng ta mê hoặc, điên đảo, vì sao? Bảy năm đổi một lần, vì sao chẳng đổi mới, chẳng đổi lấy cái tốt, cứ phải lấy cái già nua, hư hoại, thân thể càng đổi càng tệ hơn! Đó là gì? Chẳng biết cách! Người giác ngộ cao minh, cũng đổi mỗi ngày, do giác ngộ nên toàn là đổi lấy tốt đẹp, khỏe mạnh, người ấy chẳng sanh bệnh, chẳng suy lão. Vì sao? Người ấy đổi lấy sự tốt đẹp, chẳng đổi lấy thứ hư xấu. Ai chủ trì sự thay đổi trong ấy? Ý niệm. Ý niệm của Phật, Bồ Tát tốt đẹp, cho nên tế bào của các Ngài hoàn toàn mới. Hoàn toàn mới là do ý niệm trẻ trung, luôn khỏe mạnh, chẳng ngã bệnh, chẳng đổi lấy tế bào bệnh tật? Tế bào bị bệnh tật là hạng người nào? Tham, sân, si mạn, nghi, nên đổi lấy cái xấu. Tham, sân, si, mạn, nghi thấy đều đoạn sạch, vô tham, vô sân, vô si, bèn thay đổi lấy cái tốt lành, hoàn toàn thay đổi bằng cái tốt lành, chuyện là như thế đó! Đây là chân tướng sự thật. Khởi tâm động niệm đều là đại công vô tư, chẳng vì chính mình, chẳng vì thân này, vì sao? Vì Pháp Thân. Chẳng vì nhục thân này, mà vì Pháp Thân!

Trong những năm qua, có rất nhiều người muốn tặng đạo tràng cho tôi, tôi rất cảm kích. Tôi có nên tiếp nhận hay chẳng? Chẳng nghĩ vì mình. Nếu đạo tràng ấy có thể lợi ích nơi đó, tôi sẽ giúp sức, khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài nơi đó, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, chuyện tốt đẹp mà! Tôi chẳng thể vì chính mình, vì chính mình là tư tâm. Đạo tràng nhiều, chẳng phải là biến thành giống như một chuỗi cửa hàng hay chẳng? Đó là mở tiệm buôn Phật, biến thành xí nghiệp Phật giáo, chính mình chẳng làm đệ tử Như Lai, mà làm ông chủ, trật mất rồi, lại mê rồi! Vì thế, người bình thường sẽ thấy đó là cảnh giới tốt, chuyện tốt đẹp, thấy người khác trao tặng mà nếu quý vị mê, sẽ mê nơi đó, càng mê sâu hơn! Quý vị vốn có thể thành Phật, làm Tổ, nay đã mê, lại luân hồi, lại vào tam đồ. Vì thế, tổ sư thường xuyên cảnh tỉnh người khác, mà cũng thường là trong lúc khám nghiệm kẻ khác, bèn hỏi: “Hiểu không?” Hai chữ này ý vị sâu dày, quý vị có hiểu hay không? Nếu quý vị thật sự hiểu, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, uế độ hay Tịnh Độ, đều có thể nâng cao cảnh giới của chính mình, đều có thể phổ độ chúng sanh. Nếu không hiểu, thuận cảnh hay nghịch cảnh đều giúp quý vị đọa lạc, mê hoặc, tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì sau này

phải chịu báo. Vấn đề ở chỗ quý vị có hiểu hay không? Quý vị có thật sự giác ngộ hay không? Người giác ngộ chắc chắn chẳng hại người; kẻ chưa giác ngộ, dẫu hảo tâm cũng thường hại người.

Đối với bất cứ ai, kẻ giác ngộ luôn một mực chân thành, vì sao? Giúp kẻ khác giác ngộ. Nếu kẻ ấy rắp tâm muốn lừa gạt, muốn hại quý vị, chẳng sao hết, quý vị cứ dùng tâm chân thành đối đãi kẻ ấy. Khi kẻ ấy già chết, nghĩ lại, một đời này, ta đã thật sự gặp được người tốt. Đó là gì? Giúp gieo thiện căn trong A Lại Da của kẻ ấy. Người giác ngộ biết hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh, hết thấy chúng sanh vốn là Phật, nay kẻ ấy tạo Ngũ Nghịch, Thập Ác cũng chẳng sao, vì sao? Đó là tập tánh. Đừng quan tâm tới tập tánh, hãy chuyên môn quan tâm bản tánh của người ấy; đó là điều kiện thứ nhất trong việc độ chúng sanh của Phật, Bồ Tát, là quan niệm độ sanh duy nhất của Phật, Bồ Tát. Chúng sanh trong địa ngục A Tỳ cũng có thể viên thành Phật đạo. Nếu họ tiếp xúc pháp môn Tịnh Độ này, có thể vãng sanh hay không? Có thể! Làm sao mà không thể cho được? Pháp môn này, bất luận quý vị là thiện hay ác, cũng chẳng cần biết quý vị thuộc căn tánh nào, chỉ cần quý vị có thể tin tưởng, chịu phát nguyện, là được rồi. Ngẫu Ích đại sư nói rất hay: Có thể vãng sanh hay không, được quyết định bởi có tín nguyện hay không? Phẩm vị cao hay thấp là do công phu niệm Phật sâu hay cạn! Chỉ nói tới vãng sanh thì hết thấy chúng sanh đều có phần, pháp môn này thật là tuyệt, quá sức thù thắng! Ấn Quang đại sư nói rất hay: “*Bỏ pháp môn này, người thượng thượng căn mong được thành tựu cũng vô cùng khó khăn!*” Đối với pháp môn này, tin sâu không nghi ngờ, chúng sanh chẳng biết chữ, thiếu trí huệ, nghèo cùng, khốn khó vẫn có thể đắc độ. Quý vị mới hiểu trong các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng có pháp nào thù thắng hơn pháp này.

Chúng ta duyên phận quá tốt đẹp, vô cùng thù thắng, gặp được bản hội tập của cụ Hạ Liên Cư hay như thế này. Vương Long Thư chẳng gặp được, Ngụy Mặc Thâm cũng chẳng gặp, bao nhiêu vị cổ thánh tiên hiền đều chẳng gặp! Lại gặp được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tô viết tác phẩm Chú Giải này, trong ấy, cụ trích dẫn kinh luận và chú sớ của cổ nhân, tổng cộng một trăm chín mươi ba thứ! Quý vị đọc quyển sách này giống như đọc một trăm chín mươi ba bộ kinh, luận, trước tác, chẳng dễ dàng! Nhân duyên vô cùng thù thắng. Do vậy, tôi tin tưởng sâu đậm không nghi ngờ, khi Phật pháp bị diệt hết trên thế gian này, bản này vẫn lưu lại một trăm năm. Trong chín ngàn năm thời Mạt Pháp, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, quý vị nương theo pháp môn nào? Chỉ có pháp môn này. Ta giúp hết thấy chúng sanh học pháp môn gì? Cũng học pháp môn này, tự hành, dạy người bằng một bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Tôi vẫn còn muốn học pháp môn khác? Được thôi! Thông suốt pháp môn này, sẽ thông suốt toàn bộ hết thấy các pháp môn khác. Tôi có cần phải lãng phí thời gian và tinh thần để học bộ nào khác hay chẳng? Không cần! Phật pháp thật sự là “một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông!”

Năm xưa, tôi ở Đài Trung, theo học lớp giảng kinh của cụ Lý. Cụ mở lớp ấy để dạy học sinh học cách giảng kinh, các bạn đồng học trong lớp ấy có hơn hai mươi người. Thuở ấy, tôi tuổi trẻ, thầy cũng đại khai phương tiện môn. Tôi học từ cụ mười ba bộ kinh, kinh Tiểu Thừa nhiều hơn. Đối với kinh Đại Thừa, tôi học một bộ kinh A Di Đà, một bộ Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm, đó là quyển cuối cùng [trong kinh Hoa Nghiêm], mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, học một quyển này, học một bộ kinh Kim Cang, học những kinh Đại Thừa ấy. Những kinh khác như Thập Thiện Nghiệp Đạo là kinh cùng tu

của Đại Thừa lẫn Tiểu Thừa, A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh là Tiểu Thừa, học mười ba bộ ấy. Tôi xuất gia, đến dạy tại Phật Học Viện. Ở Đài Trung, tiến độ (tốc độ tiến triển) [học tập] là mỗi tháng học một bộ kinh, pháp hỷ sung mãn. Đến dạy tại Phật học viện, mỗi học kỳ mới dạy một bộ kinh, ba năm là sáu học kỳ, tôi dạy sáu bộ kinh, còn bảy bộ vẫn chưa sử dụng được. Tôi suy nghĩ: Không được rồi, căn bản của chính mình không đủ sâu dày, mong được học một bộ kinh lớn. Lúc ấy, trong lòng nghĩ đến kinh Pháp Hoa; vì thế, tôi sưu tập tài liệu về kinh Pháp Hoa đến mười mấy thứ. Trở về Đài Trung, thưa với thầy Lý, mong lại được học một bộ đại kinh với thầy. Gặp đúng lúc lão nhân gia đang giảng kinh Lăng Nghiêm, Ngài bảo tôi Ngài bận bịu lắm việc, tìm không ra thời gian để dạy mình tôi, “nay tôi đang giảng Lăng Nghiêm, anh học kinh Lăng Nghiêm là được rồi!” Cụ giảng kinh Lăng Nghiêm ba năm. Tôi thấy phân lượng [kinh Lăng Nghiêm và kinh Pháp Hoa] không sai khác lắm, cho nên tôi chuyên tâm học kinh Lăng Nghiêm. Thầy giảng ngày thứ Tư, tôi phức giảng (複講: giảng lại, nhắc lại) vào ngày thứ Năm, tức là hôm sau, tôi nhắc lại lời thầy đã giảng một lần. Thính chúng của tôi có sáu người, kể cả tôi là bảy, chúng tôi thành lập một lớp nhỏ. Mỗi ngày thứ Năm, họp mặt phức giảng trong phòng học nhỏ ở Đài Trung Liên Xã. Do thầy giảng bộ Lăng Nghiêm, tôi cũng phức giảng bộ Lăng Nghiêm, cách học ấy rất thực tiễn. Vì thế, tôi giảng kinh Lăng Nghiêm ở Đài Bắc là giảng lần thứ hai. Các đồng tu Hương Cảng nghe giảng rất thích, mời tôi sang Hương Cảng giảng kinh Lăng Nghiêm, tôi giảng tại Hương Cảng chính là lần thứ ba hay là thứ tư, đã có căn bản rồi!

Kinh Hoa Nghiêm là do tám người đồng học chúng tôi liên danh khai thỉnh thầy Lý, thỉnh lão nhân gia giảng bộ kinh Hoa Nghiêm này. Lúc ấy, tuổi thầy đã cao, ngoài tám mươi, chúng tôi mong thầy thường trụ thế. Chưa giảng xong kinh Hoa Nghiêm, chắc là cụ sẽ chẳng tiện ra đi. Thỉnh cụ giảng bộ kinh ấy, dự đoán cụ sẽ sống tới một trăm hai mươi tuổi thì cụ mới có thể giảng xong. Trao cho thầy một đề mục lớn như vậy, cụ cũng rất cao hứng, chẳng ngờ cụ giảng phân nửa, chẳng giảng nữa, đã ra đi. Tôi học Hoa Nghiêm, ở Đài Trung nghe cụ giảng quyển thứ nhất, tôi chỉ học một quyển. Quyển thứ nhất, tôi nghe xem cụ mở đầu như thế nào, cách giảng ra sao, tôi sẽ biết toàn bộ những phần sau. Cụ giảng ở Đài Trung, tôi giảng ở Đài Bắc. Tôi giảng với tiến độ nhanh hơn cụ, vì mỗi tuần cụ chỉ giảng một lần, [mỗi lần] một giờ, vì cụ giảng hai giờ thì đã mất một giờ dịch sang Đài ngữ. Vì thế, một năm cụ chỉ có thể giảng hơn bốn mươi giờ. Tôi giảng tại Đài Bắc, mỗi tuần giảng ba lần, mỗi lần một tiếng rưỡi, không có phiên dịch. Cho nên tôi giảng một năm bằng thầy giảng bốn năm rưỡi tại Đài Trung, tôi giảng hai năm bằng với thầy giảng chín năm, tiến độ của tôi nhanh hơn. Bất quá, lúc ấy, tôi thường ra ngoại quốc, ra ngoại quốc thì phải ngưng kinh ấy lại, cho nên cứ gián đoạn, rồi lại tiếp tục. Tôi nhớ hình như giảng trước sau mười bảy năm, đứt đứt, nối nối. Bát Thập Hoa Nghiêm giảng phân nửa, Tứ Thập Hoa Nghiêm cũng giảng phân nửa. Lúc ấy, mỗi tuần tôi giảng Bát Thập hai lần, giảng Tứ Thập một lần. Giảng mỗi ngày, gần như giảng tới mấy bộ kinh. Chính là do các đồng học tìm đến, tôi cũng nhận lời; đâm ra là luyện tập, học giảng. Bình quân mỗi ngày giảng tôi thiếu hai giờ, thông thường là ba giờ hay bốn giờ, hằng ngày chẳng nghỉ ngơi, vui sướng, chẳng mệt nhọc. Do vậy, thông suốt một kinh sẽ thông suốt hết thầy các kinh, chưa học qua nhưng có thể giảng, đọc chú giải của cổ nhân là được rồi. Vì thế, công sức nhất định phải dồn nơi một bộ. Khi ấy, ở Đài Trung, tôi bỏ thời gian ba bốn năm nơi kinh Lăng Nghiêm, chuyên tâm nơi một bộ kinh, như vậy thì mới đặt vững cơ sở.

Nếu nay quý vị hỏi tôi, trong hết thầy các kinh, bộ kinh nào hay nhất? Tôi bảo quý vị: Chính là bản chúng ta đang dùng đây, tức bản chú giải Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tôi vừa mới thừa trình cùng quý vị, trong tác phẩm này, cụ đã trích dẫn một trăm chín mươi ba bộ kinh, luận, chú sớ, nội dung hết sức phong phú. Nếu thật sự học bộ kinh này, kinh nào cũng đều không có vấn đề, thông một sẽ thông suốt hết thầy. Hơn nữa, do bộ kinh này, chắc chắn sẽ đắc độ. Chính mình nắm chắc cầu sanh thế giới Cực Lạc rồi mới giúp đỡ người khác. Giúp người khác, vẫn là dùng một bộ kinh này, vì sao? Khế cơ! Những kinh luận khác chưa chắc có thể giúp đỡ người khác, cũng có thể nói là quý vị có thể thật sự buông xuống được hay không? Thật sự có thể buông xuống thì được. Nếu quý vị chẳng buông phân biệt, chấp trước xuống, bất luận học pháp môn nào cũng chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Trong tâm còn có đôi chút [vướng mắc] sẽ không thoát khỏi lục đạo luân hồi; hễ chuyên thế, bị mê khi cách âm, quên sạch sành sanh những điều đã học trong kiếp trước. Nhất là quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, chắc chắn sẽ đọa trong tam ác đạo. Chính quý vị phải khéo suy nghĩ, Ngũ Giới, Thập Thiện quý vị có làm được hay chẳng? Tổ tông dạy chúng ta Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, quý vị có làm được hay không? Nếu quý vị chẳng làm được, đời sau chắc chắn không được làm thân người, nghĩ đến chỗ này, mới biết thật sự đáng sợ. Một đời trong thế gian này chẳng dài, dẫu quý vị sống đến trăm tuổi, cũng chỉ là một cái khảy ngón tay, thời gian trôi qua quá nhanh, chẳng thành tựu một chuyện gì! Đối với chuyện học Phật mà chẳng thành tựu tức là tạo tội nghiệp, nói như vậy nghĩa là sao? Tôi chẳng làm chuyện gì sai quấy! Quý vị chẳng học thành công, khiến cho đại chúng trong xã hội nhìn vào, thấy quý vị học Phật suốt một đời, nhưng sau đây vẫn giống hệt như cũ, [như vậy là] quý vị đã phá hoại hình tượng Phật pháp, có tội lỗi hay chẳng? Người học Phật sống trên thế gian, khi chết cũng phải nêu gương tốt cho người thế gian, như thế thì mới chẳng có tội lỗi. Quý vị không thể nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội nhìn vào, khiến cho đại chúng trong xã hội chửi bới, hủy báng Phật giáo, đây là nghiệp nhân khiến quý vị đọa tam đồ, chứ chưa nói tới những chuyện khác! Nếu quý vị muốn biết đôi chút, hãy lật Đệ Tử Quy hoặc Sa Di Luật Nghi ra xem, quý vị đã làm được mấy điều? Quý vị liền biết nghiệp nhân quả báo ở chỗ nào, chẳng cần hỏi ai khác, [mà chính mình] sẽ hiểu rõ rệt. Người học Phật phải xứng đáng với cha mẹ, tổ tông, Phật, Bồ Tát, chẳng phụ lòng lịch đại cao tăng đại đức truyền pháp. Chúng tôi không nói đến thầy, vì hiện thời trong lòng chúng ta, những [người mà quý vị nghĩ xứng đáng] làm thầy quá ít. Nhưng nếu trong lòng chẳng thấy ai đáng làm thầy, người ấy sẽ chẳng học được gì cả! Vì sao? Ân Quang đại sư đã nói rất tuyệt: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Thầy chẳng cần quý vị phải thành kính đối với thầy, một vị thầy đòi hỏi quý vị phải cung kính sẽ chẳng phải là một vị thầy tốt! Nhưng thầy có thể thấy quý vị có thể thành tựu trong tương lai hay không, đó là gì? Tùy thuộc tâm quý vị được bao nhiêu phần thành kính học tập ở nơi đây, điều đó nhất định tỷ lệ thuận với sự thành tựu của quý vị.

Chúng ta lại xem tiếp về Tam Đức Bí Tạng, Thường là Pháp Thân. *“Tịch tức Giải Thoát đức”*, Giải Thoát là tự tại, *“trần lao vĩnh tịch”* (trần lao vĩnh viễn dứt bật). *“Trần”* (塵) là ý thức, phân biệt, vọng tưởng của quý vị nhiều như bụi đất, Trần cũng là ô nhiễm. *“Lao”* (勞) là nhọc nhằn, đây là nói tới xác thân. [Trần lao] cũng có nghĩa là thân tâm, Lao

là nói về thân, Trần là nói về tâm. [*“Trần lao vĩnh tịch”* là] thân và tâm đều buông xuống, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền, quý vị mới tự tại. Do A La Hán chưa chứng đắc Pháp Thân và Bát Nhã, nhưng đã chứng đắc ít phần Giải Thoát, thành tựu Cửu Thế Đệ Định, buông Kiến Tư phiền não xuống, đoạn trừ rồi. *“Quang tức Bát Nhã đức, trí quang biến chiếu cố”* (Quang chính là Bát Nhã đức, vì trí quang chiếu trọn khắp). Quang ấy là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, trí huệ và từ bi trọn khắp pháp giới, trọn khắp hết thảy các vi trần, trọn khắp hết thảy các đầu sợi lông. Do vậy, Thường Tịch Quang là ba đức của Niết Bàn, ba đức ấy được gọi là Như Lai Bí Tạng. *“Đẳng Giác đại sĩ phá tận tứ thập nhất phẩm vô minh”* (Đẳng Giác đại sĩ phá sạch bốn mươi một phẩm vô minh), bốn mươi một phẩm ấy chính là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác như kinh Hoa Nghiêm đã nói. *“Cánh phá tối hậu nhất phẩm sanh tướng vô minh”* (lại phá một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng), đó là Đẳng Giác. Đẳng Giác Bồ Tát phá một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng. *“Pháp Thân toàn hiển, viên chứng tam đức, triệt bốn tâm nguyên, cứu cánh thanh tịnh, chứng nhập Thường Tịch Quang độ”* (Pháp Thân hiển lộ toàn vẹn, chứng trọn vẹn ba đức, thấu suốt tột cùng nguồn tâm, rốt ráo thanh tịnh, chứng nhập cõi Thường Tịch Quang). Ở đây gọi “sanh tướng vô minh” là “tập khí”. Vô minh là khởi tâm động niệm. Sơ Trụ Bồ Tát đã phá, Sơ Trụ Bồ Tát chẳng khởi tâm, không động niệm, nên minh tâm kiến tánh.

Bốn mươi một địa vị [Pháp Thân đại sĩ] ấy có thật hay không? Nếu có thật, tức là các Ngài còn có phân biệt, chấp trước. Nếu các Ngài chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, lấy đâu ra bốn mươi một phẩm? Thưa quý vị, trong cõi Thật Báo, quả thật chẳng có phân biệt, chấp trước, cho nên chẳng thể nói bốn mươi một phẩm này là có thật. Nếu quý vị nói chúng có thật, trật mất rồi! Quý vị cũng chẳng thể nói chúng không có, vì sao? Tuy đều chứng đến cõi Thật Báo, mỗi cá nhân có trình độ khác nhau. Giống như chúng đi học trong trường, cùng lớp, nhưng trình độ có ngang nhau hay không? Cùng một cấp lớp, lớp học có bốn năm chục học trò, lúc thi cử vẫn là từ hạng nhất tới hạng bét, khác nhau, tuy [cùng học] một lớp. Các bạn đồng học cùng một lớp trong cõi Thật Báo, đi thi vẫn khác nhau, do duyên có gì? Tập khí vô thi vô minh chưa đoạn, trong hội Hoa Nghiêm chúng tôi đã nói rất nhiều, đó là chân tướng sự thật. Vì thế, chẳng thể nói chúng là có, cũng chẳng thể nói chúng là không, biết có chuyện như thế; nhưng Pháp Thân Phật rốt ráo viên mãn có thể làm chuyện gì thì hàng Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo cũng đều có thể làm được, nhất định chẳng thua kém, quý vị biết đó là bình đẳng. Giống như trong phẩm Phổ Môn đã dạy: Phật quả rốt ráo, Đẳng Giác Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, nên dùng thân gì để độ bèn hiện thân ấy. Chẳng do ý nghĩ của chính mình, mà do tùy thuận chúng sanh. Kinh Lăng Nghiêm đã nói rất hay: *“Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”* (tùy theo tâm chúng sanh mà ứng hiện với khả năng nhận biết của họ), tùy tâm ứng lượng! Chính mình chẳng khởi tâm động niệm, đương nhiên càng chẳng có phân biệt, chấp trước. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo vừa mới phá vô minh, chứng Pháp Thân, cũng có thể làm giống hệt, nên dùng thân gì đắc độ bèn hiện thân ấy, nên dùng thân Phật để độ bèn hiện thân Phật, nên dùng thân Bồ Tát liền hiện thân Bồ Tát, như nhau! Chẳng sai biệt tí nào, chúng ta nhất định phải hiểu sự thật này, nhất định phải rõ ràng, không nên phân chia cao thấp!

Trong mười pháp giới đều là phàm phu, trong tứ thánh pháp giới là ngoại phàm, trong lục đạo là nội phàm. Vì sao tứ thánh pháp giới thanh tịnh? Vì các Ngài đều là đệ tử

Phật, đều y theo kinh giáo của Phật để tu hành, Phật dạy người ấy làm như thế nào, người ấy thật sự có thể làm được; Phật dạy người ấy đừng làm điều gì, người ấy sẽ tuyệt đối chẳng vi phạm. Vì thế, nhìn bề ngoài rất giống Phật, nhưng trên thực tế chưa phải, vì sao? Vẫn còn dùng A Lại Da, tức vọng tâm, chẳng dùng chân tâm. Dùng chân tâm mới là Phật, dùng vọng tâm thì chẳng phải là Phật thật sự. Vì thế, Thiên Thai đại sư gọi họ là Tương Tự Túc Phật, rất giống Phật, nhưng chưa phải. Chúng ta hiểu điều này! Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, vị ấy là chân Phật, chẳng phải là giả Phật, cho nên Thiên Thai đại sư gọi bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ ấy là Phần Chứng Túc Phật, các Ngài là thật, chẳng giả. Không có cách nào đoạn tập khí vô thi vô minh, để mặc nó, một thời gian lâu sau, nó sẽ tự nhiên chẳng còn. Đối với chỗ này, cổ đức gọi là “*vô công dụng đạo*”, vì sao? Chẳng thể khởi tâm động niệm, quý vị muốn đoạn tức là khởi tâm động niệm, trật rồi, càng mê sâu hơn! Vì thế, các Ngài niệm gì cũng đều chẳng có, ý niệm tu hành chứng quả cũng chẳng có. Chuyện của các Ngài là cảm ứng, chúng sanh có cảm, các Ngài bèn ứng. Nói cách khác, nâng cao cảnh giới của chính mình trong sự ứng hóa, đó là gì? Phá tập khí vô thi vô minh của chính mình trong ứng hóa. Cảnh giới này quá vi tế, chúng ta không có cách nào tưởng tượng được cảnh giới ấy! Kinh Hoa Nghiêm đã tiết lộ đôi chút tin tức, đó là từ năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử đã hé lộ đôi chút tin tức. Quý vị thấy từ Sơ Trụ trở lên, Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng, hoàn toàn biểu hiện sự ứng hóa nơi sự tướng. Nếu chẳng chú tâm nơi điều này, quý vị sẽ chẳng thể lãnh hội được! Từ văn tự, quý vị thấy là Sự, nhưng trong ấy có đạo lý rất sâu. Quý vị phải tự mình ngộ nhập đạo lý ấy, chẳng thể nói rõ được! Quý vị có công phu thật sự, sẽ ngộ nhập cảnh giới khác hẳn!

Tôi qua có một đồng tu cho tôi xem một đĩa DVD về chuyện người ngoại quốc làm thí nghiệm với nước. Họ phát hiện nước có ký ức, cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Đối với chúng ta, tin tức ấy rất bình thường, chẳng đáng kinh ngạc tí nào. Điều đó chứng tỏ trong hiện tượng vật chất có Thọ, Tướng, Hành, Thức. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm, [đã khám phá] nước có thể thấy, nghe, hiểu được ý nghĩ của con người, có phản ứng, cho nên nước có giác tri. Đó là Tánh Đức, tự tánh vốn là như thế. Nhưng sự thấy biết trong lục đạo là mê; lục đạo và mười pháp giới đều đang mê, chúng bị biến thành A Lại Da. Biến thành A Lại Da thì kiến văn giác tri cũng biến đổi, biến thành Thọ, Tướng, Hành, Thức, Tâm Kinh gọi chúng là Ngũ Uẩn. Bất luận hiện tượng vật chất gì cũng đều do Ngũ Uẩn hợp thành, đó là các duyên hòa hợp. Do vậy, chúng ta thấy nước có Thọ, Tướng, Hành, Thức, nó có cảm nhận, có phân biệt, Tướng là phân biệt; nó có chấp trước, Hành là chấp trước; nó có ký ức, Thức là ký ức. Bất quá, chẳng rõ rệt như động vật. Dùng khoa học rất vi tế để quan sát, sẽ phát hiện nước có Thọ, Tướng, Hành, Thức, điều này hoàn toàn giống hệt như kinh Đại Thừa đã nói. Vì thế, nói theo Đại Thừa Phật pháp, toàn thể vũ trụ kể cả hư không và các hiện tượng tự nhiên thảy đều là thể hữu cơ (Organism), sống động, chẳng chết cứng. Trong vật chất có tinh thần, trong tinh thần có vật chất, kinh Hoa Nghiêm đã giảng rất nhiều. Vì thế, đối với hoàn cảnh vật chất chớ nên phá hỏng nó, chớ nên khinh dễ, phải đối đãi tử tế đối với núi, sông, đại địa. Quý vị chẳng khéo đối đãi nó, nó có ký ức, sẽ cảm hận. Quý vị phá hoại chúng, chúng cũng phá hoại quý vị. Quả núi vừa lay động, quý vị đã chịu không nổi, thật đấy, chẳng giả đâu! Chúng ta đối đãi hết thảy động vật, hoa, cỏ, cây cối, núi, sông, đại địa, vi trần, đều phải giống như đối xử với Phật, Bồ Tát. Chính mình khiêm tốn, lễ kính người khác. Chúng ta đối xử tốt đẹp với chúng, chúng sẽ báo đền đẹp đẽ. Nhìn từ chỗ nào? Trong thế giới Cực Lạc, trong thế giới Hoa Tạng.

Quý vị thấy vì sao cõi Thật Báo của chư Phật tốt đẹp dường ấy? Nơi ấy là chỗ ở của bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Quý vị nghĩ xem có vị nào trong các hàng Pháp Thân đại sĩ thuộc bốn mươi một địa vị lại chẳng học theo ngài Phổ Hiền? Phẩm thứ hai trong kinh Vô Lượng Thọ là “Đức Tuân Phổ Hiền”. Nguyên thứ nhất trong mười nguyện Phổ Hiền Bồ Tát là lễ kính chư Phật, [nguyện thứ hai là] xưng tán Như Lai, Như Lai là tự tánh. Đối với muôn vật trong trời đất, chúng ta phải khen ngợi, lễ kính, cúng dường, nghiêm túc tu hành thì chính là cúng dường chúng nó. Chúng ta đối xử tốt đẹp với chúng nó, chúng nó sẽ đối xử tốt đẹp với ta. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt đẹp như thế? Thế giới Hoa Tạng tốt lành như vậy? Do người nơi ấy đều dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, những tâm ấy là Đại Bồ Đề tâm, thực hiện viên mãn mười nguyện Phổ Hiền. Vì thế, đối với bản thân mà nói thì sẽ là thân Kim Cang bất hoại, thân thể có tướng hảo, có vô lượng tướng, trong mỗi tướng có vô lượng hảo, chẳng phải chỉ là ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo. Hoàn cảnh cư trụ vô lượng vô tận mỹ mãn, tìm chẳng được mảy may khiếm khuyết nào, xứng tánh mà! Thân là Pháp Tánh thân, cõi là Pháp Tánh độ, chúng ta chớ nên không biết điều này.

Vì thế, trong cõi Thật Báo, hiển lộ toàn vẹn Pháp Thân, trong cõi Thường Tịch Quang, còn có gì để nói nữa? Rốt ráo viên mãn. “Viên chứng tam đức, triệt bốn tâm nguyên, cứu cánh thanh tịnh” (Chứng trọn vẹn ba đức, thấu suốt tột cùng nguồn tâm, rốt ráo thanh tịnh), mấy câu này viết ở chỗ này khiến cho chúng ta dần dần thấu hiểu trong cõi Thường Tịch Quang không có hình tướng, cũng chẳng có hiện tượng vật chất, cũng chẳng có hiện tượng tinh thần. Đây chính là bốn câu đầu trong năm câu báo cáo khi Huệ Năng đại sư kiến tánh, không hiện tướng. Không có hình tướng, không có hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần cũng chẳng có, có còn khởi tác dụng hay chẳng? Tôi đã gặp những người đem vấn đề này hỏi tôi, [xin thưa] có tác dụng! Vì sao khởi tác dụng? Chứng trọn vẹn ba đức, thấu suốt tột cùng nguồn tâm, rốt ráo thanh tịnh. Câu thứ ba do Huệ Năng đại sư đã nói là “vốn tự trọn đủ”. Đây là Lý. Có lý luận này làm căn cứ, chúng ta chỉ biết nó khởi tác dụng, chúng sanh có cảm, nó bèn khởi tác dụng; chúng sanh chẳng cảm, nó chẳng khởi tác dụng, cảm ứng đạo giao mà! Vẫn là “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Tuy ứng lượng, thị hiện giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh, Pháp Thân vẫn hiển lộ toàn vẹn giống như thế, chứng trọn vẹn ba đức, thấu triệt thông suốt nguồn tâm, rốt ráo thanh tịnh. Vị ấy ở trong cõi Phương Tiện, ở trong cõi Đồng Cư, thậm chí ở trong lục đạo tam đồ, hay địa ngục A Tỳ, vẫn đạt đến thanh tịnh rốt ráo, chẳng nhiễm mảy may. Ở nơi nào cũng đều tùy thuộc chúng sanh mà hiện tượng thuyết pháp, đều do chúng sanh cảm, vị Pháp Thân đại sĩ ấy tự nhiên ứng. Ứng nhưng chẳng có khởi tâm động niệm, đương nhiên càng chẳng có phân biệt, chấp trước. Như vậy là ứng ở chỗ nào? Ứng trong Thường Tịch Quang. Phàm phu nhìn vào sự ứng của các Ngài giống như chúng ta xem TV: Phàm phu nhìn vào sắc tướng hiện trên màn huỳnh quang, còn chính các Ngài thì sao? Chính các Ngài thường ở trong Thường Tịch Quang, tức là màn hình [trong tỷ dụ này], không có gì, thứ gì cũng đều chẳng có. Dần dần chúng ta thấu hiểu đạo lý ấy. Đó là gì? Pháp Thân Phật, chẳng phải là Pháp Thân Bồ Tát. Pháp Thân Bồ Tát trụ trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, Pháp Thân Phật trụ trong Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Tuy trụ Thường Tịch Quang, vẫn ứng giống hệt như nhau. Tự tánh là sống động, khởi tác dụng, chẳng phải là không khởi tác dụng. Rất nhiều người sợ nhập Thường Tịch Quang, hiện tượng tinh thần không có, hiện tượng vật chất cũng không có, chẳng phải là hết thấy đều không ư? “Tôi chẳng muốn đến nơi ấy”,

[điều này] khiến kẻ ấy chết khiếp. Không phải vậy! Chúng ta vĩnh viễn chẳng có cách nào lý giải cảnh giới ấy, tin tưởng nó có thật, sẽ thật sự có tác dụng to lớn, chẳng phải là tác dụng nhỏ nhoi. Chớ nên sợ nó, đừng kinh hoảng. Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tập tới đây!